

Số: **269** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **01** tháng **12** năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị từ năm 2013 đến năm 2020 và đề xuất chính sách giai đoạn 2021 - 2026

Thực hiện Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về việc Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020 và Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả việc tổ chức thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Đào tạo sau đại học

Công tác đào tạo sau đại học đã được chú trọng quan tâm. Từ năm 2013 đến nay toàn tỉnh tăng 840 (theo mục tiêu Nghị quyết là 787 người) cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đào tạo sau đại học.

Cụ thể:

- Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh: 103 người. Trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định cử đi đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh (theo Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND thẩm quyền cử đi đào tạo là Chủ tịch UBND tỉnh) 34 người: công chức 16 người (tiền sĩ 01 người, thạc sĩ 15 người, nữ 07 người), viên chức 18 người (thạc sĩ 07 người, CK cấp I 05 người, bác sĩ nội trú 06 người, nữ 10 người); Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao: 69 người (Thạc sĩ: 22 người, bác sĩ CK cấp I: 43 người, Bác sĩ CK cấp II: 04 người).

- Tuyển dụng theo hình thức thu hút: 79 người.

- Công chức, viên chức tự túc kinh phí tham gia đào tạo sau đại học 658 người.

* Kinh phí:

- Hỗ trợ làm luận văn tốt nghiệp sau đại học đối với các trường hợp chuyên tiếp (đi học trước thời điểm Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 có hiệu lực): 252 người với tổng kinh phí là 2.720.000.000 đồng.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh 67 người với kinh phí 2.569.015.000 đồng.

1.2. Đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học

Từ thực trạng nguồn nhân lực bác sĩ, dược sĩ đại học trên địa bàn tỉnh còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, trên cơ sở chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cử 40 học sinh đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ chính quy, trong đó: Đào tạo trường công lập 17 người (bác sĩ đa khoa 05 người, bác sĩ y học cổ truyền 12 người), đào tạo các trường dân lập 23 người (bác sĩ đa khoa 22 người, Dược sĩ đại học 01 người); đồng thời cử 51 viên chức đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ liên thông.

Đến nay đã có 32 bác sĩ tốt nghiệp (bác sĩ đa khoa: 24 người, bác sĩ y học dự phòng: 03 người, bác sĩ y học cổ truyền: 05 người). Trong đó: bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 05 người, loại khá: 26 người, trung bình: 01 người.

Tổng số bác sĩ, dược sĩ đại học được thu hút, đào tạo theo chính sách của tỉnh là 219 người (thu hút 128 người, đào tạo 91 người), đạt 62,57% so với mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

* Kinh phí: Hỗ trợ đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học 91 người với tổng kinh phí 6.184.700.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ học sinh được cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ chính quy 40 người với tổng kinh phí 5.119.700.000 đồng.

- Hỗ trợ viên chức được cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ liên thông 51 người với tổng kinh phí 1.065.000.000 đồng.

2. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế cơ sở đang công tác

Thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học trở lên đang công tác tại tuyến điều trị và dự phòng: 637 người. Trong đó, bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến xã, phường, thị trấn 138 người; bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến huyện 186 người; bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến tỉnh 313 người.

* Kinh phí: Thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học trở lên đang công tác tại tuyến điều trị và dự phòng đối với 637 người với tổng kinh phí 18.559.000.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến xã, phường, thị trấn 138 người với tổng kinh phí 5.212.000.000 đồng.

- Hỗ trợ bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến huyện 186 người với tổng kinh phí 7.542.000.000 đồng.

- Hỗ trợ bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại tuyến tỉnh 313 người với tổng kinh phí 5.805.000.000 đồng.

3. Chính sách thu hút

- Thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh: không có.

- Thu hút các đối tượng bằng hình thức tuyển thẳng: 281 người, trong đó: công chức 56 người, gồm: Thạc sĩ nước ngoài 15 người, Thạc sĩ trong nước 18 người, Đại học Thủ khoa xếp loại giỏi 10 người, Đại học xếp loại giỏi 13 người (được đào tạo bằng tiếng nước ngoài và có trình độ ngoại ngữ IELTS 5.5 trở lên: 29 người) và viên chức 225 người, gồm: Thạc sĩ trong nước 30 người, Đại học Thủ khoa xếp loại giỏi 03 người, Đại học xếp loại giỏi 65 người và bác sĩ 127 người. Chính sách thu hút bằng hình thức tuyển thẳng theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND được thực hiện kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017.

- Thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; đồng thời, thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị thông báo về việc đăng ký nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có nguyện vọng vào làm việc tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ưu tiên tuyển dụng vào công chức, viên chức trước các đối tượng thu hút theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, sau đó mới thực hiện tuyển dụng các đối tượng khác theo đúng quy định.

Trên cơ sở đó, từ năm 2017 đến nay, tỉnh Quảng Trị đã tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ: 13 người, trong đó:

+ Công chức: 06 người (thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP).

+ Viên chức (chủ yếu trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục): 07 người (thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: 05 người; thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: 02 người).

* Kinh phí: Hỗ trợ chính sách thu hút đối với các trường hợp tuyển thẳng 61 người với tổng kinh phí 1.534.650.000 đồng.

4. Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức nữ

Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức nữ trong các cơ quan hành chính 373 người với tổng kinh phí 583.953.000 đồng.

5. Chính sách tạo nguồn

Bổ sung một số lượng công chức, viên chức trẻ được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi: 60 người (không kể 23 bác sỹ, dược sỹ đại học cử tuyển), trong đó: công chức 37 (cấp tỉnh: 10; huyện: 03; cấp xã: 24), viên chức 23, đạt 12% mục tiêu của Nghị quyết đề ra. Việc chính sách tạo nguồn không

đạt so với Nghị quyết đề ra là do phải dùng tổ chức thực hiện từ năm 2017 để phù hợp với quy định mới Chính phủ và các Bộ liên quan.

(Có phụ lục so sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết so với kế hoạch kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM VÀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Ưu điểm

1.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng

a) Chính sách đào tạo sau đại học

Thực hiện Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch phân bổ chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh giai đoạn 2013 – 2020 và giai đoạn 2017 – 2020 (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh). Chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo sau đại học được xây dựng trên cơ sở thực trạng đội ngũ hiện có và đề xuất của các ngành, các địa phương, sát với yêu cầu cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức của từng ngành và địa phương, đơn vị đáp ứng yêu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Đào tạo sau đại học đã có định hướng và xác định rõ chuyên ngành đào tạo, số lượng cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, gắn với yêu cầu thực tế nhiệm vụ và định hướng phát triển chung của ngành, của tỉnh, tránh được tình trạng đào tạo tràn lan như trước đây. Tập trung hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với những ngành, nghề, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn thiếu nhân lực có chất lượng. Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo được thực hiện nề nếp hơn; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học được triển khai thực hiện có hiệu quả đã khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức nữ đi đào tạo nâng cao trình độ. Đến nay, số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học tăng lên rõ rệt, có 1.373/18.652 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học, chiếm tỷ lệ 7,36%; tăng 840 người (tuyển thu hút: 79, cử đi đào tạo theo chính sách của tỉnh: 103, chuyển tiếp và tự học nâng cao trình độ: 658) so với năm 2012 và đạt 105% so với mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

b) Chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học

Thông qua chính sách khuyến khích đào tạo đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học đã được tăng cường, kịp thời bổ sung đội ngũ bác sĩ, dược sĩ còn thiếu của tỉnh, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp tuyến huyện và khu vực; Đội ngũ bác sĩ, dược sĩ được đào tạo liên thông đã có thời gian thực hành y sĩ khám chữa bệnh tối thiểu là 36 tháng, vì vậy đội ngũ bác sĩ này vừa được củng cố về chuyên môn, vừa có kinh nghiệm thực tiễn nên đã đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tải cho bệnh viện tuyến tỉnh. Đến nay đã thu hút và đào tạo được 219 bác sĩ, dược sĩ đại học (thu hút 128 người, đào tạo 91 người), đạt 62,57% so với mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

1.2. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế cơ sở đang công tác

Qua thực tiễn chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế đang công tác ở tuyến điều trị và dự phòng đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho các bác sĩ; động viên, khuyến khích các bác sĩ có trình độ chuyên môn về công tác tại tỉnh đặc biệt tại tuyến xã, tuyến huyện, tuyến dự phòng.

Việc ban hành chính sách đãi ngộ đã thực sự khích lệ, khuyến khích, động viên, đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học đang công tác trên địa bàn tỉnh yên tâm công tác, tiếp tục phục vụ, cống hiến lâu dài tại địa phương và sự phát triển của ngành y.

1.3. Chính sách thu hút

Chính sách thu hút đã được thực hiện và mang lại kết quả rõ nét. Với các điều kiện, tiêu chuẩn khá chặt chẽ, yêu cầu cao, tỉnh đã thu hút được một lực lượng lớn sinh viên giỏi có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và kiến thức, ngoại ngữ tốt là con em địa phương để bổ sung cho các Sở, ban, ngành (35 người), UBND các huyện, thị xã, thành phố (21 người), tạo sự chuyển biến về chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, tạo tiền đề cho đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều giải pháp, sáng kiến, đề xuất được áp dụng vào thực tiễn tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả trong công việc đóng góp tích cực vào sự phát triển của từng cơ quan, đơn vị và đã có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.4. Chính sách đối với cán bộ, công chức nữ

Góp phần tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức nữ được tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng tỷ lệ cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị. Từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bình đẳng giới.

1.5. Chính sách tạo nguồn

Chính sách tạo nguồn nhân lực đã bổ sung một số lượng công chức, viên chức trẻ, được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, góp phần giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trên một số lĩnh vực được phân công. Đảm bảo sự hoạt động thuận lợi, liên tục, thông suốt, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, địa phương khi nguồn nhân lực do yếu tố lịch sử để lại có những hạn chế nhất định và khi có người nghỉ hưu, tinh giản biên chế hoặc ốm đau, chuyển công tác khác,...

Việc bố trí công chức, viên chức tạo nguồn phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đã phát huy tốt năng lực, sở trường của từng cá nhân. Giúp cho công chức, viên chức tạo nguồn có cơ hội học hỏi, tiếp thu những kiến thức, kinh nghiệm của người đi trước. Mặt khác, việc tạo nguồn đã giữ chân người giỏi, con em của tỉnh có cơ hội ở lại bổ sung vào nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh phục vụ cho yêu cầu hội nhập trong tương lai.

Nhìn chung, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực của tỉnh bước đầu đã đem lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình sắp xếp tổ

chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thực hiện tinh giản biên chế hiện nay và xu hướng hội nhập quốc tế.

2. Hạn chế

- Các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức viên chức thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế, dẫn đến một số nội dung chính sách của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 không còn phù hợp, gây vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Do đó, phải thường xuyên ban hành Nghị quyết (Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 và Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2020) để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, cụ thể như:

+ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP không quy định việc đào tạo trình độ đại học đối với viên chức do đó chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học của tỉnh tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND là trái so với quy định nêu trên.

+ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ đã có các quy định về: phạm vi áp dụng, đối tượng, tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ cũng như chế độ, chính sách đối với người được tuyển dụng, dẫn đến các nội dung quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực của tỉnh tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định mới của Chính phủ.

- Từ khi thực hiện chính sách thu hút theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đến nay, toàn tỉnh chỉ thu hút được 13 công chức, viên chức, ít hơn rất nhiều so với việc thu hút theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (281 người).

- Mặc dù tỉnh đã ban hành chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao được thu hút từ nơi khác về tỉnh công tác, tuy nhiên do mức đãi ngộ còn thấp, đặc thù kinh tế - xã hội của địa phương còn kém phát triển do đó sau hơn 7 năm triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị vẫn chưa thu hút được trường hợp nào.

- Các đề tài khoa học, luận án, luận văn từ những người đi đào tạo sau đại học được áp dụng vào thực tiễn trên địa bàn tỉnh còn ít, chất lượng chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học chưa tích cực tham gia các hoạt động phản biện hoặc tư vấn cho những quyết sách, chủ trương, chính sách lớn của tỉnh; khả năng vận dụng kiến thức đã học của CBCCVC vào thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, còn có sự bất cập giữa người được cử đi học và người tự đi học tập nâng cao trình độ.

- Mặc dù tỉnh đã có các chính thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế, nhưng đến nay tỷ lệ bác sĩ, dược sĩ đại học trong toàn tỉnh vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ công tác tại tuyến cơ sở còn thấp, do đó sẽ khó đạt được mục tiêu 10 bác sĩ/vạn dân đến năm 2025 như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nếu như tỉnh không tiếp tục có các chính sách thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đối với các đối tượng nêu trên, nhất là cán bộ y tế công tác tại các tuyến cơ sở (*Năm 2020, tỷ lệ 9,04 bác sĩ/vạn dân, đạt chỉ tiêu theo kế hoạch quy định tại Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Chính phủ*).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét:

1. Cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình để tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết tiếp tục thực hiện một số chính sách liên quan đến công tác đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2026, cụ thể:

1.1. Chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao

Cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao được thu hút từ nơi khác về làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 01 lần như sau:

- Giáo sư, Giáo sư – Tiến sĩ: 200 lần hệ số 1 mức lương cơ sở.
- Phó Giáo sư, Phó Giáo sư – Tiến sĩ: 150 lần hệ số 1 mức lương cơ sở.
- Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II: 80 lần hệ số 1 mức lương cơ sở.
- Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú: 60 lần hệ số 1 mức lương cơ sở.
- Bác sĩ (đào tạo hệ chính quy): 30 lần hệ số 1 mức lương cơ sở.

1.2. Chính sách hỗ trợ một lần đối với bác sĩ đa khoa được tuyển dụng

Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp trường công lập được tuyển dụng vào công tác tại tuyển huyện, tuyển xã sau khi trúng tuyển được hỗ trợ một lần như sau:

- Tốt nghiệp loại xuất sắc được hỗ trợ 100 triệu đồng.
- Tốt nghiệp loại giỏi được hỗ trợ 80 triệu đồng.
- Tốt nghiệp loại khá được hỗ trợ 70 triệu đồng.
- Tốt nghiệp loại trung bình khá được hỗ trợ 50 triệu đồng.
- Tốt nghiệp loại trung bình được hỗ trợ 40 triệu đồng.

1.3. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đang công tác

Viên chức y tế là bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên công tác tại tuyển xã hưởng các chế độ theo quy định của Chính phủ và hưởng phụ cấp ưu đãi bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở/tháng. Công tác tại tuyển huyện, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng hệ số 0,7 mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng hệ số 0,8 mức lương cơ sở/tháng. Công tác tại tuyển tỉnh, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng hệ số 0,5 mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng hệ số 0,6 mức lương cơ sở/tháng.

1.4. Chính sách đối với cán bộ, công chức nữ

Cán bộ, công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ một tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm như sau:

- Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện được hỗ trợ bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là người dân tộc thiểu số hỗ trợ thêm bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học.

- Cán bộ, công chức nữ cấp xã được hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là người dân tộc thiểu số ngoài khoản hỗ trợ này, được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

2. Không tiếp tục thực hiện các chính sách sau:

2.1. *Chính sách đào tạo sau đại học.* Lý do: Hiện nay, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học (chưa bao gồm các trường hợp đang theo học các lớp sau đại học) khá cao, đã vượt chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND và hiện cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2.2. *Chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học.* Lý do: Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh đã bãi bỏ chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND.

2.3. *Chính sách thu hút bằng hình thức tuyển thẳng.* Lý do: Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh đã bãi bỏ chính sách thu hút bằng hình thức tuyển thẳng quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND.

2.4. *Chính sách tạo nguồn nhân lực có chất lượng thay thế khi có yêu cầu.* Lý do: Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh đã bãi bỏ chính sách tạo nguồn quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC. *my*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng





PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số **269** /BC-UBND ngày **01/12/2020** của UBND tỉnh)

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết	Kết quả đạt được	Tỉ lệ đạt so với mục tiêu Nghị quyết (%)
I	Tỷ lệ CBCC,VC có trình độ sau đại học	%	7	7.36	105.14
1	Tỷ lệ CBCC cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ	%	15	27.09	171.80
-	<i>Các Sở, ban, ngành</i>	%	15-20	38.39	222.53
-	<i>Huyện, thị xã, thành phố</i>	%	5-10	14.27	196.80
2	Viên chức thuộc các ĐVSN	%	5	5.25	97.40
3	Tỷ lệ VC Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường chuyên Lê Quý Đôn, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị có trình độ sau đại	%	50	56.28	112.55
-	<i>Trường Chính trị Lê Duẩn</i>	%	50	58.97	117.94
-	<i>Trường Chuyên Lê Quý Đôn</i>	%	50	43.68	87.36
-	<i>Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị</i>	%	50	74.29	148.57
4	Trường Trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề	%	25-30	42.57	154.79
II	Thu hút và đào tạo bác sỹ				
1	Thu hút và đào tạo bác sỹ tuyến điều trị	Người	250	179	71.60
2	Thu hút và đào tạo bác sỹ tuyến dự phòng	Người	50	25	50.00
3	Thu hút và đào tạo dược sỹ đại học	Người	50	15	30.00